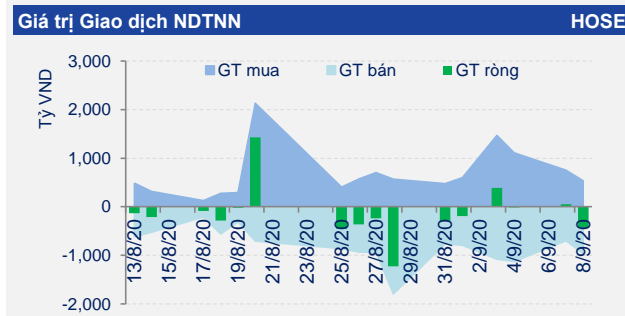
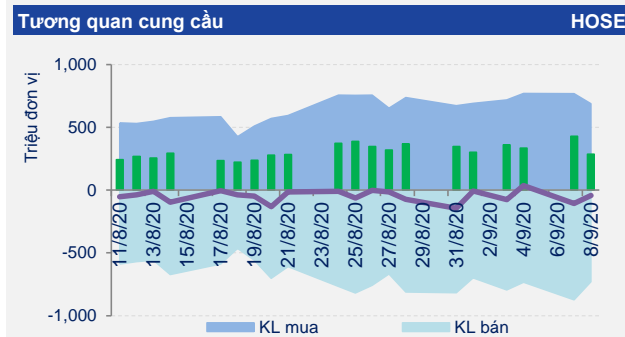


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/9/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	890.14	124.80
% Thay đổi	↑ 0.21%	↓ -0.50%
KLGD (CP)	285,657,491	55,544,067
GTGD (tỷ đồng)	5,194.82	682.78
Tổng cung (CP)	729,676,400	94,986,900
Tổng cầu (CP)	688,644,830	95,753,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,538,730	877,357
KL mua (CP)	16,948,563	585,700
GTmua (tỷ đồng)	535.44	12.61
GT bán (tỷ đồng)	963.46	11.83
GT ròng (tỷ đồng)	(428.02)	0.78



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.77%	11.4	1.9	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.58%	13.3	2.2	14.1%
Dầu khí	↑ 0.41%	-	1.9	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.95%	96.4	3.9	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.19%	13.0	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.50%	15.3	4.5	13.8%
Ngân hàng	↑ 0.16%	8.2	2.1	21.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.98%	14.7	1.6	15.7%
Tài chính	↑ 0.06%	15.7	2.5	22.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.10%	11.9	1.9	3.0%
VN - Index	↑ 0.21%	14.8	2.7	
HNX - Index	↓ -0.50%	10.1	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,89 điểm (+0,21%) lên 890,14 điểm; HNX-Index giảm 0,63 điểm (-0,5%) xuống 124,8 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.471 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 349 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.110 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 369 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 253 mã giảm. VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, và mặc dù áp lực bán gia tăng từ khoảng 10h trở đi nhưng chỉ số vẫn kết phiên với sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn đều kết phiên tăng giá, có thể kể đến như CTG (+2,2%), VRE (+2,2%), MWG (+3,1%), GVR (+2,5%), TCB (+1,4%), BID (+0,6%), VPB (+1,8%), FPT (+2,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-1%), THD (-8,9%), VC3 (-2,9%), BCF (-4,8%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với mức tăng yếu và thanh khoản có sự suy giảm so với phiên trước đó cho thấy đây có khả năng chỉ là một phiên hồi kỹ thuật và thị trường có thể tiếp tục giảm trong phiên tới. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm dưới ngưỡng quan trọng quanh 900 điểm (MA200 tuần), nên dự địa giảm của chỉ số này là vẫn còn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci extension 38,2%) và xa hơn quanh 870 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển basis âm sang thành basis dương 1,93 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan hơn về xu hướng hiện tại. Tuy nhiên, việc khối ngoại quay trở lại bán ròng mạnh với hơn 425 tỷ đồng trên hai sàn là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/9, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci extension 38,2%). Những nhà đầu tư đã bán ra một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) trong tuần trước đó và đầu tuần có thể tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên quanh ngưỡng 900 điểm (nếu có) để chốt lời. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 870 điểm (MA20).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **8/9/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 894,58 điểm. Cũng có thời điểm vào nửa cuối phiên sáng, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 884,88 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,89 điểm (+0,21%) lên 890,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BCM tăng 3.050 đồng, CTG tăng 550 đồng, VRE tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 125,894 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 124,543 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,63 điểm (-0,5%) xuống 124,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, THD giảm 8.800 đồng, VC3 giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 429,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,1 triệu đơn vị. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 110,3 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 75,8 tỷ đồng tương ứng với 609 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 24,3 tỷ đồng tương ứng với 474 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 779,95 triệu đồng. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 87 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 309 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 58 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Bộ Công thương dự kiến thương mại trong nước đạt 13,5% giá trị tăng thêm vào GDP đến năm 2025

Bộ Công thương ước tính tốc độ tăng bình quân hàng năm giai đoạn 2021-2025 của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chưa loại trừ yếu tố giá sẽ đạt khoảng từ 9-9,5%/năm.

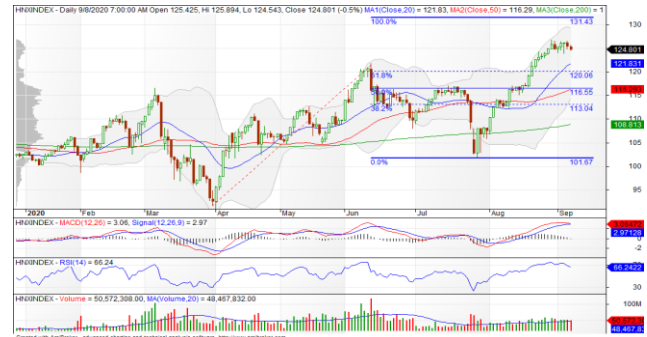
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 266 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/9, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci extension 38,2%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 125 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 50 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 116,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 109 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 122 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,75 - 56,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Đầu giờ sáng 8/9 (giờ Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức: 23.205 đồng (giảm 2 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,35 USD/ounce tương ứng với 0,48% xuống 1.924,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,619 điểm tương ứng 0,67% lên 93,343 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1794 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3065 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,36 JPY.

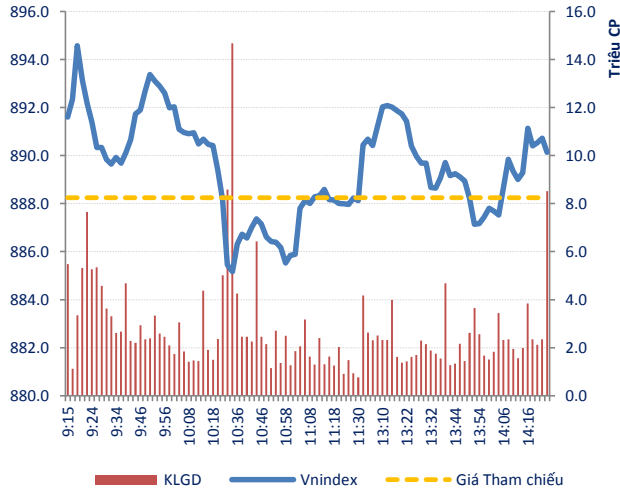
Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,52 USD tương ứng 3,82% xuống 38,24 USD/thùng.

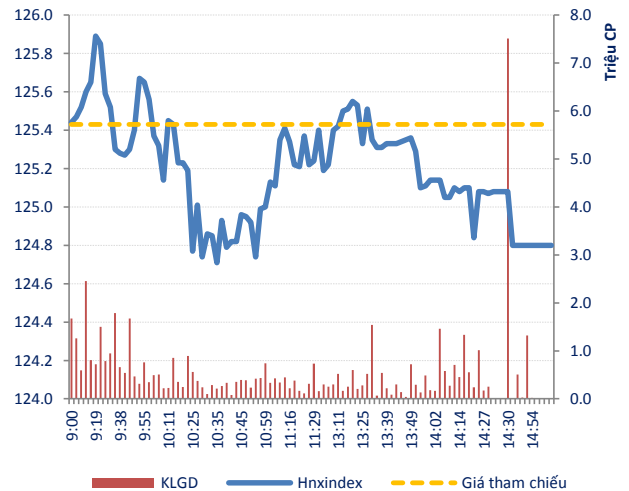
Chứng khoán Mỹ nghỉ giao dịch

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

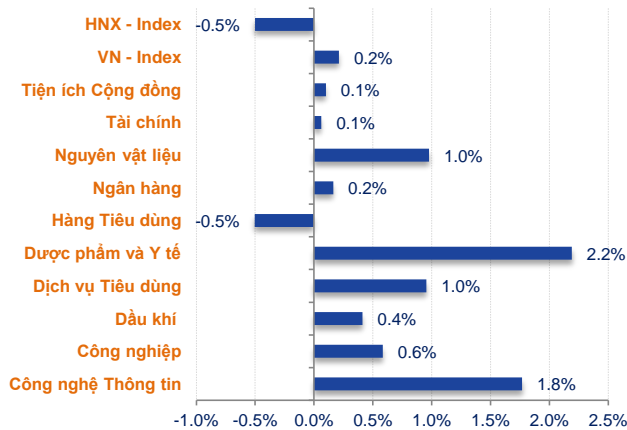
KLGD và VN-Index trong phiên



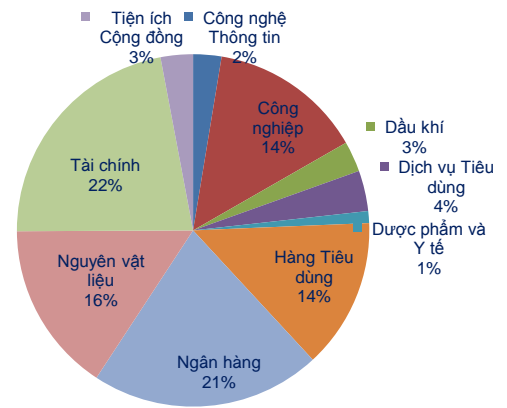
KLGD và HNX-Index trong phiên



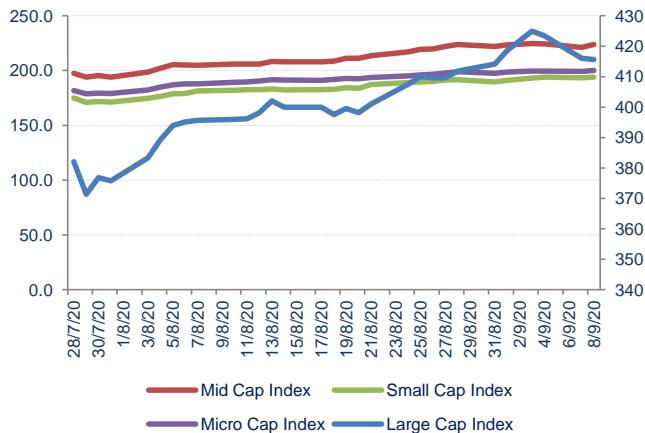
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



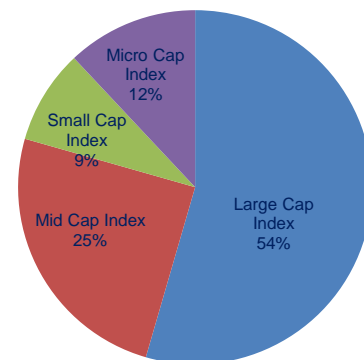
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	635,140	HQC	2,955,900
2	VRE	614,590	FUESSVFL	2,449,530
3	HSG	528,070	HPG	2,413,657
4	KBC	500,550	VIC	1,181,880
5	PLX	474,170	VCB	909,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	309,300	ART	155,000
2	VCS	87,300	DXP	109,300
3	VCG	15,000	SHS	106,700
4	CVN	10,000	BVS	71,700
5	PVB	10,000	PVS	67,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	24.50	24.65	↑	0.61%	12,580,113
HQC	1.74	1.74	→	0.00%	10,195,320
GEX	25.95	25.90	↓	-0.19%	7,517,540
HAG	4.60	4.61	↑	0.22%	7,470,830
TCB	21.20	21.50	↑	1.42%	7,396,240

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ACB	20.80	20.60	↓	-0.96%	12,273,490
SHB	13.80	13.80	→	0.00%	5,129,380
TIG	6.70	7.10	↑	5.97%	3,402,113
SHS	11.40	11.40	→	0.00%	3,297,196
KLF	1.70	1.70	→	0.00%	3,263,218

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	3.45	3.69	0.24	↑ 6.96%
TNC	21.60	23.10	1.50	↑ 6.94%
BCM	43.95	47.00	3.05	↑ 6.94%
PAN	20.30	21.70	1.40	↑ 6.90%
DTL	10.20	10.90	0.70	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SVN	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
PTS	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
VNT	55.90	61.40	5.50	↑ 9.84%
PMP	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	28.60	26.60	-2.00	↓ -6.99%
DAT	50.90	47.35	-3.55	↓ -6.97%
VAF	9.77	9.09	-0.68	↓ -6.96%
CCI	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%
UDC	5.69	5.30	-0.39	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
BII	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VDL	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
VTJ	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
POT	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,580,113	17.7%	2,626	9.4	1.6
HQC	10,195,320	3250.0%	58	30.1	0.2
GEX	7,517,540	8.1%	1,391	18.6	1.6
HAG	7,470,830	5.3%	946	4.9	0.3
TCB	7,396,240	17.2%	3,103	6.9	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	12,273,490	21.7%	2,870	7.2	1.4
SHB	5,129,380	12.9%	1,658	8.3	1.1
TIG	3,402,113	9.2%	1,361	5.2	0.5
SHS	3,297,196	14.7%	1,959	5.8	0.8
KLF	3,263,218	0.0%	1	2,175.7	0.2

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	↑ 7.0%	0.8%	84	44.0	0.3
TNC	↑ 6.9%	15.0%	2,617	8.8	1.3
BCM	↑ 6.9%	12.7%	1,880	25.0	3.1
PAN	↑ 6.9%	3.4%	969	22.4	0.8
DTL	↑ 6.9%	-15.4%	(2,482)	-	0.7

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 12.5%	-1.8%	(104)	-	0.2
SVN	↑ 10.0%	0.0%	4	605.7	0.2
PTS	↑ 10.0%	8.2%	1,345	4.9	0.4
VNT	↑ 9.8%	2.5%	440	139.5	3.7
PMP	↑ 9.8%	9.3%	1,374	7.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	635,140	5.3%	946	4.9	0.3
VRE	614,590	8.8%	1,058	26.7	2.3
HSG	528,070	13.7%	1,783	6.5	0.8
KBC	500,550	4.6%	1,021	13.4	0.6
PLX	474,170	4.7%	938	54.6	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	309,300	9.2%	1,361	5.2	0.5
VCS	87,300	39.2%	8,222	8.1	3.2
VCG	15,000	10.3%	1,813	20.5	2.1
CVN	10,000	32.6%	5,537	2.7	0.8
PVB	10,000	34.7%	7,266	2.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	306,110	6.2%	2,208	41.0	2.5
VCB	305,982	21.3%	4,916	16.8	3.4
VHM	258,227	31.5%	6,554	12.0	3.4
VNM	216,279	35.1%	6,163	20.2	6.7
BID	164,299	11.1%	2,142	19.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	44,528	21.7%	2,870	7.2	1.4
SHB	24,224	12.9%	1,658	8.3	1.1
VCG	16,387	10.3%	1,813	20.5	2.1
VCS	10,398	39.2%	8,222	8.1	3.2
IDC	6,960	8.8%	1,231	18.8	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ASM	2.03	9.2%	2,294	2.8	0.2
DBC	2.00	31.9%	9,809	4.8	1.3
HCM	1.94	11.3%	1,608	12.2	1.4
PVD	1.93	1.8%	602	18.3	0.3
DRH	1.93	7.9%	1,063	7.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.03	9.3%	1,022	5.3	0.5
SHS	2.02	14.7%	1,959	5.8	0.8
SHB	1.99	12.9%	1,658	8.3	1.1
TNG	1.98	19.5%	2,914	4.4	0.9
MPT	1.89	0.6%	70	24.4	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
